

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2019/DS-ST

Ngày 25 tháng 10 năm 2019

V/v: “*Yêu cầu thực hiện
nghĩa vụ trả tiền*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý 174/2019/TLST-DS ngày 24/5/2019 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/DSST-QĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; Địa chỉ: Đường S, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 8, phường, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt, Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trình bày tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày như sau:*

Vào ngày 24/7/2018 âm lịch ông Nguyễn Quang M (sau đây viết tắt là bị đơn) có nhận của bà là Nguyễn Thị D (viết tắt là nguyên đơn) số tiền chơi hụi là 70.000.000 đồng. Để có cách trả nợ số tiền trên thì nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận là nguyên đơn và bị đơn cùng chơi một chân hụi là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trên 01 tháng (mỗi người 5.000.000 đồng/1 tháng) và bị đơn đã viết

giấy nhận tiền và nội dung thỏa thuận chơi hụi như trên (chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ vụ án - bút lục 38). Do nguyên đơn đã đưa trước cho bị đơn 70.000.000 đồng, sau đó bị đơn đã đóng cho bị đơn được 03 kỳ hụi của tháng 8, 9, 10 năm 2018 âm lịch và từ tháng 11/2018 âm lịch đến nay bị đơn không chịu đóng tiền hụi mỗi tháng 05 triệu đồng cho nguyên đơn, do đó nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ hụi còn lại là 55.000.000 đồng (trừ số tiền đã đóng 03 kỳ hụi của 8, 9, 10 năm 2018 âm lịch là 15.000.000 đồng) như đã cam kết nên nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ chưa đóng hụi cho nguyên đơn là 55.000.000 đồng như đã nêu trên.

Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền là 45.000.000 đồng, không yêu cầu trả số tiền 55.000.000 đồng nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quang Mạnh đều vắng mặt không có lý do và không có cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án để xem xét.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử, nghị án đều đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có mặt trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc bị đơn chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, tại đơn khởi kiện ghi ngày 12/5/2019 của bà Nguyễn Thị D (sau đây gọi là nguyên đơn) yêu cầu ông Nguyễn Quang M (sau đây gọi là bị đơn) trả nợ cho nguyên đơn số tiền nợ hụi còn nợ là 55.000.000 đồng, phát sinh tại giấy cam kết trả tiền nợ hụi do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ vụ án (bút lục 38). Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ số tiền là 45.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa **không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu** là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, tại chứng cứ là bản chính của giấy ghi nội dung thỏa thuận chơi hụi do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ vụ án (bút lục 38) thể hiện như sau:

“Tôi tên: Nguyễn Quang M, sinh năm 1975

Tổ 8 - Yên Đ - P

*Có chơi một chân hụi 5.000.000đ/1 tháng
Hàng tháng từ ngày 22-24/18 Âm lịch sẽ thanh
Toán cho chị D. Hụi gồm 15 người từ tháng 8
2018 A lịch đến tháng 09.2019 mãng (hết). M nhận 70 triệu
(đã hốt hụi). Nếu không thực hiện tôi xin chịu trách nhiệm
- Đã đóng 5 kỳ hụi -*

Người Viết

và có “chữ ký” và ghi tên “Nguyễn Quang M””.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tại chứng cứ nêu trên đã thể hiện rõ nội dung là: Ông Nguyễn Quang M đã nhận 70 triệu tiền hụi (đã hốt hụi) của bà Nguyễn Thị D, theo cam kết ở trên thì hàng tháng ông M thanh toán cho bà D là 5.000.000 đồng (01 chân hụi), thời gian thanh toán từ ngày 22 đến ngày 24 từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 9 năm 2019 âm lịch. Nhưng chứng cứ trên đã thể hiện là ông Nguyễn Quang M đã thanh toán cho bà D 05 kỳ hụi (tức 25.000.000 đồng), như vậy số tiền hụi ông M còn chưa thanh toán cho bà D là 45.000.000 đồng (70.000.000 đồng - 25.000.000 đồng (tương đương 05 kỳ hụi)).

Hội đồng xét xử nhận thấy, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và cũng không cung cấp chứng cứ, tài liệu gì để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trình bày ở trên nhận thấy: Do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán số tiền nợ hụi còn lại là 45.000.000 đồng (tương đương 09 kỳ hụi) cho nguyên đơn như các bên đã thỏa thuận như đã nêu trên nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn trả nợ số tiền nợ hụi còn lại là 45.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi trên số nợ gốc nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí:

Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 91, 92, 93, 227, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D. Buộc ông Nguyễn Quang M có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền 45.000.000 đồng, phát sinh tại giấy cam kết trả tiền nợ hụi (thể hiện tại bút lục 38 của hồ sơ vụ án).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc ông Nguyễn Quang M phải chịu án phí tranh chấp dân sự sơ thẩm với số tiền là **2.250.000** đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001469 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa